TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 90 /2025/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 05 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn : Chị Đặng Thị Mỹ G, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp, xã T , huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: ấp V, xã H, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Phạm Sơn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Mỹ G và anh Phạm Sơn T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về con chung*: Giao con chung tên Phạm Đặng Thiên K sinh ngày 22/4/2018 cho anh Phạm Sơn T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chị Đặng Thị Mỹ G không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2 *Về tài sản chung, nợ chung*: chị Đặng Thị Mỹ G và anh Phạm Sơn T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.3 *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Đặng Thị Mỹ G tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012020 ngày 13/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện O, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) trả lại cho chị G.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Ủy ban nhân dân C (Theo GCN KH số 32/2016, ngày 18/3/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Nga